TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày: 18/5/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thiên

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2020/TLST-DS ngày 26/5/2020 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Thị U, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ 56, khóm Đ, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Kim A, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 51, khóm Đ, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3.2. Trịnh Thị Cẩm V, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Khóm Đ, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3.3. Lương Thị Đoan T1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp L, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3.4. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp H, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3.5. Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Khóm Đ, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

3.6. Trịnh Văn S, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khóm Đ, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Cao Thị U trình bày*: Giữa bà Cao Thị U và bà Bùi Thị Kim A là chỗ quen biết nhau nên bà Kim A tham gia nhiều dây hụi do bà U làm chủ hụi từ năm 2017. Tuy nhiên từ năm 2018 đến năm 2020, bà Kim A hốt 04 dây hụi nhưng không đóng đủ tiền hụi chết cho bà U, các dây dụi bà Kim A hốt nhưng không đóng đủ tiền hụi chết gồm:

1. Dây hụi 3.000.000đồng/tháng mở ngày 19/11/2018 (âl) gồm 26 hụi viên, có hoa hồng đầu thảo hưởng 1.500.000đồng/01 lần mở hụi, trong đó bà Kim A tham gia 02 phần hụi; bà Kim A hốt hụi lần đầu được số tiền 48.300.000đồng và đóng được 15 lần hụi chết còn nợ lại 10 lần hụi chết không đóng; bà Kim A hốt hụi lần hai được số tiền 49.500.000đồng và đóng được 14 lần hụi chết còn nợ lại 10 lần hụi chết không đóng; Tổng số tiền hụi chết bà Kim A không đóng là 10 lần x 2 phần hụi x 3.000.000đồng = 60.000.000đồng. Dây hụi mãn vào ngày 19/12/2020 (âl).

2. Dây hụi 5.000.000đồng/tháng mở ngày 27/01/2019 (âl) gồm 15 hụi viên, có hoa hồng đầu thảo hưởng 2.500.000đồng/01 lần mở hụi, trong đó bà Kim A tham gia 01 phần hụi và hốt hụi lần đầu được số tiền 46.440.000đồng. Sau đó, bà Kim A đóng được 13 lần hụi chết còn lại 01 lần hụi chết không đóng là 01 lần x 5.000.000đồng = 5.000.000đồng. Dây hụi mãn vào ngày 27/3/2020 (âl).

3. Dây hụi 100.000đồng/ngày mở ngày 22/02/2020 (âl) gồm 50 hụi viên, có hoa hồng đầu thảo hưởng 10.000đồng/01 lần mở hụi, trong đó bà Kim A tham gia 20 phần hụi và hốt hụi lần đầu được số tiền 86.200.000đồng, bà Kim A

đã nhận đủ số tiền hụi. Hiện bà Kim A còn nợ lại 34 lần hụi chết không đóng là 34 lần x 20 phần hụi x 100.000đồng = 68.000.000đồng. Dây hụi mãn vào ngày 11/4/2020 (âl).

4. Dây hụi ngày 100.000đồng/ngày mở ngày 03/3/2020 (âl) gồm 50 hụi viên, có hoa hồng đầu thảo hưởng 10.000đồng/01 lần mở hụi, trong đó bà Kim A tham gia 20 phần hụi và hốt hụi lần đầu được số tiền 86.200.000đồng. Hiện bà Kim A còn nợ lại 44 lần hụi chết không đóng là 44 lần x 20 phần hụi x 100.000đồng = 88.000.000đồng. Dây hụi mãn vào ngày 22/4/2020 (âl).

Nay bà U yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh giải quyết buộc bà Bùi Thị Kim A trả số tiền hụi chết chưa đóng là 221.000.000đồng.

- Bị đơn Bùi Thị Kim A mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 61/2020/TB-TLVA ngày 26/5/2020, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 413/2020/TB-TA ngày 01/6/2020, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 485/2020/TB-TA ngày 23/6/2020, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 619/2020/TB-TA ngày 20/7/2020, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 151/2021/TB-TA ngày 15/3/2021, Thông báo số 153/2021/TB-TA ngày 15/3/2021 v/v có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng bà Kim A không cung cấp bản khai ý kiến và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị U.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn Cao Thị U yêu cầu bị đơn Bùi Thị Kim A trả cho bà U số tiền hụi chết chưa đóng là 221.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Bùi Thị Kim A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đến khi nghị án đã thực hiện đúng theo Điều 203 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa

đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 16, Điều 17, khoản 1 Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị U; Buộc bà Bùi Thị Kim A trả cho bà U số tiền hụi chết chưa đóng là 221.000.000đồng. Bà Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.050.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Cao Thị U khởi kiện bị đơn Bùi Thị Kim A có nơi cư trú tại phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, do đó Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án theo thẩm quyền là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 19/4/2021, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, bà Bùi Thị Kim A đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử vào ngày 01/4/2021 nhưng bà Kim A vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bà Kim A đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập xét xử vào ngày 29/4/2021 nhưng bà Kim A vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do bị đơn Kim Anh đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn Bùi Thị Kim A.

Đối với những người làm chứng Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T2, Lương Thị Đoan T1, Trịnh Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Thu T, Trịnh Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, những người làm chứng này đã có bản khai gửi Tòa án và bà D, bà T2 và Đoan T1 đã có lời khai trực tiếp tại Tòa án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người làm chứng Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T2, Lương Thị Đoan T1, Trịnh Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Thu T, Trịnh Văn S.

[2] Ngày 25/5/2020, bà Cao Thị U khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Bùi Thị Kim A trả cho bà U số tiền hụi chết chưa đóng là 221.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi, xét thấy:

Bà U cung cấp các biên nhận hụi thể hiện như sau: Ngày 22-11 bà Kim A có ký tên và ghi rõ họ tên nhận tiền 02 phần hụi thuộc dây hụi 3.000.000đồng/tháng mở ngày 19/11/2018 (âl) với số tiền 48.300.000đồng và số tiền 49.500.000đồng; Ngày 30/01/2019 (âl) bà Kim A có ký tên và ghi rõ họ tên nhận số tiền 46.440.000đồng thuộc dây hụi 5.000.000đồng/tháng mở ngày 27/01/2019 (âl); Ngày 22/02/2020 (âl), bà Kim A có ký tên và ghi rõ họ tên nhận số tiền 86.200.000đồng thuộc dây hụi 100.000đồng/ngày mở ngày 22/02/2020 (âl); Ngày 03/3/2020 (âl), bà Kim A có ký tên và ghi rõ họ tên nhận số tiền 86.200.000đồng thuộc dây hụi 100.000đồng/ngày mở ngày 03/3/2020 (âl). Mặt khác, những người làm chứng Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T2, Lương Thị Đoan T1, Trịnh Thị Cẩm V, Nguyễn Thị Thu T, Trịnh Văn S đều có bản khai xác định có tham gia một trong các dây hụi 3.000.000đồng/tháng mở ngày 19/11/2018 (âl), hụi 5.000.000đồng/tháng mở ngày 27/01/2019 (âl), hụi 100.000đồng/ngày mở ngày 22/02/2020 (âl), hụi 100.000đồng/ngày mở ngày 03/3/2020 (âl) do bà Cao Thị U làm chủ hụi và đều biết bà Bùi Thị Kim A có tham gia các dây hụi nêu trên và đã hốt hụi nhưng không đóng hụi chết. Tòa án tiến hành lấy lời khai Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T2, Lương Thị Đoan T1 đều thừa nhận có tham gia một trong các dây hụi 3.000.000đồng/tháng mở ngày 19/11/2018 (âl), hụi 5.000.000đồng/tháng mở ngày 27/01/2019 (âl), hụi 100.000đồng/ngày mở ngày 22/02/2020 (âl), hụi 100.000đồng/ngày mở ngày 03/3/2020 (âl) do bà Cao Thị U làm chủ hụi và đều biết bà Bùi Thị Kim A có

tham gia các dây hụi nêu trên và đã hốt hụi nhưng không đóng hụi chết. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Kim A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và thông báo yêu cầu có ý kiến nhưng bà Kim A không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà U nên phải chịu hậu quả bất lợi theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó có căn cứ xác định bà Kim A có tham gia 04 dây hụi do bà U làm chủ hụi gồm: Hụi 3.000.000đồng/tháng mở ngày 19/11/2018 (âl) và đã hốt hụi với số tiền 48.300.000đồng và số tiền 49.500.000đồng; Hụi 5.000.000đồng/tháng mở ngày 27/01/2019 (âl) và đã hốt hụi với số tiền 46.440.000đồng, hụi 100.000đồng/ngày mở ngày 22/02/2020 (âl) và đã hốt hụi với số tiền 86.200.000đồng, hụi 100.000đồng/ngày mở ngày 03/3/2020 (âl) và đã hốt hụi với số tiền 86.200.000đồng.

Bà U khai rằng sau khi bà Kim A hốt hụi thì không đóng hụi chết như sau:

+ Dây hụi 3.000.000đồng/tháng mở ngày 19/11/2018 (âl), mãn vào ngày 19/12/2020 (âl) bà Kim A tham gia 02 phần hụi và còn thiếu 10 lần hụi chết không đóng là 10 lần x 2 phần hụi x 3.000.000đồng = 60.000.000đồng;

+ Dây hụi 5.000.000đồng/tháng mở ngày 27/01/2019 (âl), mãn vào ngày 27/3/2020 (âl) bà Kim A còn thiếu 01 lần hụi chết không đóng là 5.000.000đồng;

+ Dây hụi 100.000đồng/ngày mở ngày 22/02/2020 (âl), mãn vào ngày 11/4/2020 (âl) bà Kim A tham gia 20 phần hụi và còn thiếu 34 lần hụi chết không đóng là 34 lần x 20 phần hụi x 100.000đồng = 68.000.000đồng;

+ Dây hụi ngày 100.000đồng/ngày mở ngày 03/3/2020 (âl), mãn vào ngày 22/4/2020 (âl) bà Kim A tham gia 20 phần hụi và còn thiếu 44 lần hụi chết không đóng là 44 lần x 20 phần hụi x 100.000đồng = 88.000.000đồng;

Hiện các dây hụi nêu trên đã mãn hụi và tổng số tiền hụi chết mà bà U đã đóng thay bà Kim A là 221.000.000đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Kim A không nộp cho Toàn tài liệu, chứng cứ và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà U. Do bà Kim A sau khi hốt hụi đã không đóng đủ hụi chết cho bà U nên bà Kim A đã vi phạm nghĩa vụ cũng như không thực hiện đúng trách nhiệm của hụi viên cho nên bà U yêu cầu bà Kim A phải trả số tiền hụi chết chưa đóng 221.000.000đồng là có căn cứ.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị U, buộc bà Bùi Thị Kim A có nghĩa vụ trả lại cho bà U số tiền 221.000.000đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà U không yêu cầu Tòa án xem xét tính tiền lãi trên số tiền hụi 221.000.000đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà U được Tòa án chấp nhận nên bà Kim A phải chịu phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 16, Điều 17, khoản 1 Điều 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị U:

1. Buộc bà Bùi Thị Kim A có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị U số tiền hụi chết chưa đóng là 221.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi mốt triệu đồng).

2. Về trách nhiệm do chậm thi hành án: Kể từ ngày bà Cao Thị U có đơn yêu cầu thi hành án, bà Bùi Thị Kim A chưa tự nguyện thi hành án xong thì hàng tháng bà Bùi Thị Kim A còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bà Bùi Thị Kim A phải chịu 11.050.000 đồng (Mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Cao Thị U số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.525.000đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010229 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thị xã Bình Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai, bà Cao Thị U có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Bùi Thị Kim A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

LÝ THỊ THÚY QUỲNH